

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: **3876**/BGDDĐT-GDCTHSSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Thông
tư hướng dẫn khen thưởng và kỷ
luật học sinh phổ thông

Hà Nội, ngày **27** tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Hội đồng Đội Trung ương,
- Cục Trẻ em (Bộ LĐ, TB – XH),
- Cục Cảnh sát Hình sự (Bộ Công an),
- Các sở giáo dục và đào tạo,
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu,
- Trường Đại học Luật Hà Nội,
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Thực hiện chương trình công tác năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Thông tư hướng dẫn khen thưởng và kỷ luật học sinh phổ thông.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo và ban hành Thông tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý bằng văn bản vào dự thảo Thông tư (xin gửi kèm theo).

Ý kiến góp ý của quý Cơ quan xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 04/9/2019 theo địa chỉ: Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội và gửi qua email: nnhuy@moet.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Thị Nghĩa (để b/c);
- Lưu VT, Vụ GDCTHSSV.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Bùi Văn Linh

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 1
(13.8.2019)

THÔNG TƯ

Hướng dẫn khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh phổ thông.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh phổ thông bao gồm: hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền khen thưởng và kỷ luật.

2. Thông tư này áp dụng đối với học sinh phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mục đích khen thưởng và kỷ luật học sinh

1. Tạo động lực để học sinh tự tu dưỡng bản thân, phấn đấu vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

2. Phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, pháp luật của Nhà nước; giáo dục, giúp đỡ để học sinh chủ động, tự tin điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm.

3. Tăng cường tính chủ động, tích cực trong thực hiện các quy định về quyền, bổn phận và nhiệm vụ của học sinh; góp phần xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và giữ vững kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và kỷ luật

1. Nguyên tắc khen thưởng

a) Dân chủ, công khai, công bằng, khách quan, kịp thời, đảm bảo thực chất, tránh hình thức.

b) Không khen thưởng nhiều lần cho một thành tích; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với lợi ích vật chất.

c) Chú trọng việc tuyên dương, tôn vinh, nhân rộng tấm gương người tốt, việc tốt; khích lệ, tuyên dương, khen thưởng sự tiến bộ của học sinh so với bản thân và những thành tích nổi bật của học sinh theo từng nội dung giáo dục .

2. Nguyên tắc kỷ luật

a) Tôn trọng, bao dung, nhất quán, không định kiến, đảm bảo quyền được tham gia của học sinh đối với các vấn đề liên quan.

b) Chú trọng giáo dục học sinh bằng các biện pháp kỷ luật tích cực, tư vấn tâm lý, vận động, thuyết phục. Không sử dụng các hình thức phê bình, kỷ luật, xử phạt mang tính bạo lực, xúc phạm nhân phẩm, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.

c) Việc kỷ luật học sinh phải đảm bảo tính giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm lý của từng học sinh; có kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội để theo dõi, tư vấn và giúp đỡ học sinh tiến bộ.

Chương II

KHEN THƯỞNG

Điều 4. Hình thức khen thưởng

1. Tuyên dương trước lớp, trước toàn trường.

2. Tặng giấy khen.

3. Các hình thức tuyên dương, khen thưởng khác phù hợp với nguyên tắc, mục đích khen thưởng học sinh.

Điều 5. Tuyên dương trước lớp

1. Thực hiện đối với học sinh:

a) Có biểu hiện tốt về phẩm chất đạo đức

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự đoàn kết, nhân ái, giúp đỡ bạn, ứng xử văn hóa, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ, yêu quê hương, đất nước;

- Gương mẫu, chủ động, tích cực chấp hành nội quy của nhà trường và quy định của pháp luật.

- Có ý thức, hành động đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong học tập; có thành tích trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường trong và ngoài nhà trường.

b) Có biểu hiện tốt về học tập và rèn luyện:

- Hoàn thành tốt nội dung học tập hoặc đạt kết quả học tập tốt trong tuần, trong tháng;

- Có ý chí phấn đấu, vượt khó vươn lên, có tiến bộ so với bản thân trong học tập các môn học, từng môn học hoặc các nội dung giáo dục khác của nhà trường;

c) Tích cực, chủ động sửa chữa khuyết điểm và tiến bộ.

d) Tích cực, chủ động tham gia và đạt được kết quả tốt trong các hoạt động lao động, tự quản, tự phục vụ, giáo dục ngoài giờ chính khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, tình nguyện và các hoạt động giáo dục khác.

2. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quyết định việc tuyên dương học sinh trước lớp, thực hiện bằng lời khen (nói hoặc viết), phần thưởng hoặc các hình thức khác phù hợp.

Điều 6. Tuyên dương trước toàn trường

1. Học sinh có biểu hiện tốt, nổi bật về phẩm chất đạo đức, học tập và rèn luyện, xứng đáng được nêu gương trước toàn trường thì giáo viên chủ nhiệm lớp thông qua danh sách trước lớp và đề nghị hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường.

2. Hiệu trưởng nhà trường quyết định việc tuyên dương học sinh trước toàn trường, thực hiện bằng lời khen, phần thưởng hoặc các hình thức khác phù hợp.

Điều 7. Tặng giấy khen

1. Cuối năm học, hiệu trưởng nhà trường căn cứ đề nghị của Hội đồng khen thưởng học sinh để xem xét, tặng giấy khen của hiệu trưởng nhà trường cho học sinh đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện (đối với cấp tiểu học), học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi (đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông);

b) Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc năng lực, phẩm chất; học sinh có nhiều đóng góp cho tập thể lớp, nhà trường và công tác Đoàn, Đội được giáo viên chủ nhiệm giới thiệu và tập thể lớp công nhận.

2. Học sinh có thành tích đặc biệt, đột xuất được hiệu trưởng nhà trường tặng giấy khen hoặc đề nghị các cơ quan, tổ chức khác xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 8. Trình tự, hồ sơ khen thưởng học sinh

1. Thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

2. Trình tự, hồ sơ tặng giấy khen của hiệu trưởng nhà trường

a) Hội đồng thi đua và khen thưởng của nhà trường họp xem xét nội dung, danh sách học sinh được khen thưởng trên cơ sở minh chứng thành tích cụ thể của từng học sinh và đề xuất của giáo viên chủ nhiệm lớp;

b) Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định tặng giấy khen trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua và khen thưởng của nhà trường. Việc ghi nội dung khen thưởng trên giấy khen phải thể hiện rõ ràng, cụ thể về thành tích đạt được của học sinh.

c) Hồ sơ lưu trữ gồm:

- Báo cáo, đề xuất khen thưởng của giáo viên chủ nhiệm lớp;
- Biên bản họp Hội đồng thi đua và khen thưởng của nhà trường;
- Quyết định khen thưởng của hiệu trưởng nhà trường kèm theo danh sách học sinh được khen thưởng.

3. Trình tự, hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng

a) Căn cứ vào thành tích đặc biệt, đột xuất của học sinh, Hội đồng thi đua và khen thưởng của nhà trường họp, đề xuất hiệu trưởng nhà trường quyết định đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho học sinh của nhà trường.

b) Hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng học sinh gồm:

- Tờ trình của hiệu trưởng nhà trường gửi cơ quan có thẩm quyền hoặc Tờ trình của thủ trưởng cơ quan quản lý giáo dục gửi cơ quan có thẩm quyền kèm theo danh sách và tóm tắt thành tích của học sinh được đề nghị khen thưởng;
- Biên bản họp Hội đồng khen thưởng học sinh của nhà trường;
- Các tài liệu minh chứng về thành tích đặc biệt, đột xuất của học sinh.

Chương III

KỶ LUẬT

Điều 9. Hình thức kỷ luật

1. Đối với học sinh cấp tiểu học

Học sinh mắc khuyết điểm trong quá trình học tập và rèn luyện, vi phạm nội quy nhà trường, các quy chế, quy định của ngành Giáo dục, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể thực hiện một số biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực đối với học sinh như sau:

- a) Nhắc nhở, động viên, phê bình riêng đôi với học sinh vi phạm;
- b) Tư vấn tâm lý, hỗ trợ trực tiếp để học sinh sửa chữa khuyết điểm;
- c) Yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ về học tập và rèn luyện theo kế hoạch giáo dục riêng đôi với cá nhân để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm;
- d) Yêu cầu học sinh thực hiện nghĩa vụ lao động phù hợp, vừa sức; tự khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của học sinh gây ra;
- đ) Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh để cùng giáo dục, hỗ trợ học sinh khắc phục hậu quả và sửa chữa khuyết điểm.

2. Đối với học sinh cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông

Học sinh mắc khuyết điểm trong quá trình học tập và rèn luyện, vi phạm nội quy nhà trường, các quy chế, quy định của ngành Giáo dục, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể thực hiện một số biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực như đối với học sinh cấp tiểu học; xem xét hạ mức đánh giá học sinh về hạnh kiểm theo quy định về đánh giá học sinh hoặc thi hành kỷ luật học sinh bằng một trong các hình thức sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn.

Điều 10. Khiển trách

Áp dụng đối với học sinh:

1. Tái phạm nhiều lần khuyết điểm như: gây mất trật tự trong giờ học; bỏ tiết, trốn học, nghỉ học không có lý do, không tham gia các hoạt động giáo dục khác của nhà trường mà không có lý do chính đáng; hút thuốc lá trong trường học; uống rượu, bia, sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; làm việc riêng, sử dụng điện thoại di động, thiết bị điện tử trong giờ học trái quy định; có hành vi, ngôn ngữ ứng xử thiếu văn hóa, trang phục không đúng quy định; gian lận trong học tập, thi, kiểm tra hoặc vi phạm các khuyết điểm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương nhưng chậm khắc phục, sửa chữa;

2. Vi phạm khuyết điểm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng như: có lời nói và hành động vô lễ với giáo viên, cán bộ nhân viên của nhà trường; lấy trộm tiền, đồ dùng, tư trang; truyền bá, cổ vũ hành vi bạo lực, đòi truy; gây gổ đánh nhau hoặc có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; tổ chức, lôi kéo người khác cùng vi phạm nội quy của nhà trường hoặc vi phạm các khuyết điểm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương.

Điều 11. Cảnh cáo

Áp dụng đối với học sinh:

1. Đã bị kỷ luật khiển trách nhưng không khắc phục, sửa chữa; vi phạm khuyết điểm có tính chất hệ thống, tái phạm nhiều lần khuyết điểm trong một học kỳ.

2. Vi phạm khuyết điểm lần đầu nhưng mức độ nghiêm trọng như: đánh nhau có tổ chức, có hung khí; tham gia hoặc tổ chức, lôi kéo người khác tham gia tệ nạn xã hội; tổ chức các hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra; trộm cắp có tổ chức, trộm cắp tài sản; chủ động phá hoại tài sản của nhà trường và người khác; thông tin xuyên tạc, vu khống vì mục đích xấu hoặc có những hành vi vi phạm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương nhưng chưa đến mức bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đình chỉ học tập có thời hạn

1. Áp dụng đối với học sinh:

a) Đã bị kỷ luật cảnh cáo nhưng không sửa chữa, tái phạm hoặc vi phạm thêm những khuyết điểm khác nhiều lần trong khoảng thời gian một học kỳ.

b) Vi phạm khuyết điểm lần đầu nhưng ở mức độ rất nghiêm trọng, thể hiện sự sa sút nghiêm trọng về đạo đức, lối sống của học sinh, ảnh hưởng xấu uy tín, danh dự của nhà trường, có tổ chức và cố ý mắc khuyết điểm, gây nên những tác hại rất lớn, nguy hiểm đến tài sản của xã hội và tính mạng của con người như: đánh nhau có tổ chức, sử dụng hung khí, vũ khí gây thương tích nặng cho người khác; xâm phạm nhân phẩm, thân thể của giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường và người khác; cướp giật tài sản hoặc có những hành vi vi phạm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương nhưng chưa đến mức bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, căn cứ đề xuất của Hội đồng kỷ luật học sinh của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định thời hạn đình chỉ học tập học sinh tối đa là 02 (hai) tuần lễ để thực hiện kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội, theo dõi, tư vấn và giúp đỡ học sinh tiến bộ.

Điều 13. Hình thức xử lý đối với học sinh vi phạm pháp luật

1. Khi phát hiện học sinh có hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật xảy ra ở trong hoặc ngoài nhà trường, gây ra hậu quả nghiêm trọng, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng hoặc tài sản của cá nhân, tổ chức đến mức phải xử lý theo quy định của pháp luật thì nhà trường thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Đối với học sinh vi phạm pháp luật bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm pháp luật hành chính và gửi thông báo đến nhà trường: tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, Hiệu trưởng nhà trường xem xét thực hiện các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực đối với học sinh.

3. Đối với học sinh vi phạm pháp luật theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng xử lý:

a) Học sinh bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố bị can nhưng không tạm giam thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, trên cơ sở tham khảo ý kiến của Cơ quan điều tra, nhà trường có thể áp dụng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn để phục vụ công tác điều tra hoặc vẫn cho học sinh tiếp tục học tập nhưng học sinh và gia đình phải cam kết thực hiện nghiêm túc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Nếu học sinh bị cơ quan có thẩm quyền tạm giam để điều tra thì nhà trường ban hành quyết định đình chỉ học tập để học sinh chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thời hạn đình chỉ học tập căn cứ vào yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Học sinh bị toà án tuyên phạm tội nhưng hình phạt không buộc phải cách ly ra khỏi xã hội thì nhà trường vẫn có thể cho học sinh được tiếp tục học tập, nếu có sự chấp thuận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú và cam kết của học sinh, gia đình học sinh về việc chấp hành nghiêm túc bản án cũng như các quy định của pháp luật.

c) Học sinh chấp hành tốt quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc chấp hành xong hình phạt tù giam, nếu học sinh và gia đình có nguyện vọng và đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định thì được nhà trường xem xét, cho tiếp tục học tập.

Điều 14. Trình tự, thẩm quyền, hồ sơ kỷ luật

1. Thành lập Hội đồng kỷ luật và thời gian xử lý kỷ luật học sinh

a) Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh phạm lỗi, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

b) Trên cơ sở tính chất, mức độ sai phạm của học sinh và đề xuất của giáo viên chủ nhiệm lớp, nếu xét thấy cần phải xử lý kỷ luật học sinh, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét, đưa ra hình thức kỷ luật phù hợp.

c) Thời gian thành lập Hội đồng kỷ luật và xem xét, quyết định hình thức kỷ luật học sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ khi học sinh có vi phạm cần phải xử lý bằng hình thức kỷ luật. Trong trường hợp phải xác minh thông tin liên quan hoặc chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì Hiệu trưởng nhà trường vẫn thành lập Hội đồng kỷ luật học sinh, ban hành và thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh vi phạm.

2. Trình tự xử lý kỷ luật

a) Học sinh có hành vi phạm làm bản tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng;

b) Giáo viên chủ nhiệm tham khảo ý kiến của Ban cán sự lớp, chi đoàn hoặc chi đội, giáo viên bộ môn có liên quan, đề xuất hiệu trưởng nhà trường về việc kỷ luật học sinh và hình thức kỷ luật kèm theo đề xuất kế hoạch giáo dục học sinh trong và sau thời gian bị kỷ luật; đồng thời thông báo và lấy ý kiến bằng văn bản về việc kỷ luật học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh;

c) Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng kỷ luật;

d) Hội đồng kỷ luật họp, xem xét và trình hiệu trưởng nhà trường về hình thức kỷ luật và kế hoạch giáo dục học sinh vi phạm tương ứng với hình thức kỷ luật;

đ) Hiệu trưởng nhà trường xem xét đề xuất của Hội đồng kỷ luật, tham khảo ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường để ban hành quyết định kỷ luật và kế hoạch giáo dục học sinh trong và sau thời gian bị kỷ luật.

3. Hồ sơ xem xét kỷ luật học sinh gồm:

a) Bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật của học sinh (trong trường hợp học sinh có sai phạm nhưng không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Ý kiến của giáo viên chủ nhiệm lớp; ý kiến của cơ quan, tổ chức, những người có liên quan đến sai phạm của học sinh; ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và ý kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh mắc khuyết điểm, sai phạm;

c) Các tang chứng, vật chứng và tài liệu liên quan khác (nếu có);

d) Dự thảo kế hoạch giáo dục học sinh trong và sau thời gian bị kỷ luật do Giáo viên chủ nhiệm lớp đề xuất.

Điều 15. Tổ chức quản lý, giáo dục học sinh trong và sau thời gian bị kỷ luật

1. Mọi hình thức kỷ luật học sinh đều được nhà trường thông báo kịp thời bằng văn bản đến cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh và các cơ quan, tổ chức liên quan để phối hợp quản lý, giáo dục.

2. Đối với học sinh bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo: Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với gia đình học sinh, các giáo viên bộ môn, tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường và các lực lượng giáo dục có liên quan khác tiếp tục thực hiện các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, theo dõi, hỗ trợ, động viên để giúp học sinh nhận ra vấn đề dẫn đến sai phạm của bản thân, tự tin tìm hướng khắc phục tích cực, hiệu quả.

3. Đối với học sinh bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập:

a) Trong thời gian học sinh bị tạm đình chỉ học tập, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo, giám sát cán bộ, giáo viên, các lực lượng giáo dục khác có liên quan và học sinh; phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh thực hiện kế hoạch giáo dục, giúp đỡ học sinh tiến bộ, trong đó có thể thực hiện các biện pháp:

- Cho phép học sinh đến trường để thực hiện các nhiệm vụ: tự kiểm điểm, tự học có sự theo dõi, giám sát của giáo viên hoặc đại diện tổ chức Đoàn, Đội của nhà trường;

- Tổ chức cho học sinh tham gia loại hình lao động phù hợp, vừa sức tại trường;

- Tạo điều kiện để học sinh thực hiện việc khắc phục hậu quả do hành vi sai phạm gây nên;

- Gia đình cam kết tự quản lý, giáo dục học sinh tại nhà theo kế hoạch giáo dục và trao đổi, liên hệ với đại diện nhà trường để cùng giám sát, theo dõi sự tiến bộ của học sinh hoặc điều chỉnh kế hoạch giáo dục nếu cần thiết;

- Kết hợp các hình thức nêu trên.

b) Sau thời gian bị đình chỉ học tập, học sinh phải giải trình về kết quả rèn luyện của bản thân trong thời gian bị kỷ luật và đề xuất kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của bản thân trong thời gian tới, có xác nhận và cam kết của gia đình học sinh. Hiệu trưởng nhà trường xem xét và quyết định cho tiếp tục học. Trong trường hợp học sinh chưa có biểu hiện tiến bộ, không thực thi các biện pháp giáo dục của nhà trường và gia đình thì hiệu trưởng nhà trường họp Hội đồng kỷ luật của nhà trường để xem xét, tiếp tục hình thức đình chỉ học tập học sinh.

4. Nhằm tạo điều kiện cho học sinh bị xử lý kỷ luật có cơ hội được giáo dục trong môi trường mới, tránh bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo; nếu gia đình có nguyện vọng chuyển trường cho học sinh vi phạm kỷ luật, trên cơ sở thỏa thuận của nhà trường nơi học sinh muốn chuyển đến, cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và hiệu trưởng nhà trường xem xét, tạo điều kiện cho học sinh được chuyển trường theo quy định. Khi học sinh được chuyển trường, trường học cũ có trách nhiệm bàn giao hồ sơ kỷ luật học sinh để trường học mới tiếp tục theo dõi, giúp đỡ học sinh tiến bộ.

Điều 16. Hạ mức hoặc xóa kỷ luật và lưu hồ sơ kỷ luật học sinh

1. Cuối năm học, hiệu trưởng nhà trường tổ chức họp Hội đồng kỷ luật học sinh của nhà trường để xét quyết định hạ mức hoặc xóa kỷ luật cho học sinh vi phạm kỷ luật trong năm học, nếu học sinh đó tích cực sửa chữa và có tiến bộ. Học sinh và cha mẹ học sinh được mời đến tham dự cuộc họp này nhưng không được quyền biểu quyết. Việc biểu quyết hạ mức hoặc xóa kỷ luật cho học sinh sẽ tiến hành bằng bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc đa số. Quyết định hạ mức hoặc xóa bỏ kỷ luật phải được thông báo cho học sinh và cha mẹ học sinh biết.

2. Hồ sơ để xét hạ mức hoặc xóa kỷ luật gồm:

a) Bản tự kiểm điểm về quá trình phấn đấu sửa chữa khuyết điểm và mức độ tiến bộ của học sinh phạm lỗi;

b) Đề nghị hạ mức hoặc xóa kỷ luật của giáo viên chủ nhiệm lớp sau khi đã tham khảo ý kiến của tập thể lớp của học sinh phạm lỗi;

c) Đề nghị của tổ chức Đoàn, Đội của nhà trường và cán bộ, giáo viên tham gia kế hoạch giáo dục học sinh trong và sau thời gian bị kỷ luật, theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

2. Nhà trường lưu giữ hồ sơ liên quan đến kỷ luật học sinh. Không ghi hình thức kỷ luật vào học bạ của học sinh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của hiệu trưởng nhà trường

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Nội quy về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường trên cơ sở cụ thể hóa các quy định tại Thông tư này và các văn bản khác có liên quan. Thời gian xây dựng và tổ chức thực hiện Nội quy của nhà trường chậm nhất là một học kỳ kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

a) Nội quy bao gồm những quy tắc, quy ước, chuẩn mực chung đối với học sinh của nhà trường; những quy định cụ thể về biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực của nhà trường; các tiêu chí, nội dung tương ứng với hình thức khen thưởng và kỷ luật học sinh mà mọi thành viên trong nhà trường, cha mẹ học sinh và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm tuân thủ, tự giác thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu của giáo dục;

b) Nội quy phải được lấy ý kiến tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể liên quan ở địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh; tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, toàn thể giáo viên, viên chức, người lao động và đại diện học sinh của nhà trường;

c) Nội quy phải được tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể thành viên trong nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh vào đầu mỗi học kỳ, năm học và công khai trên Trang thông tin điện tử của nhà trường để quán triệt, cam kết thực hiện;

d) Căn cứ tình hình thực tiễn công tác quản lý, giáo dục học sinh của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường rà soát, bổ sung, chỉnh sửa Nội quy về khen thưởng và kỷ luật học sinh vào đầu năm học;

2. Chịu trách nhiệm giải trình về việc thực hiện khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường. Kịp thời báo cáo các cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp những vụ việc xảy ra có liên quan đến học sinh và công tác khen thưởng, kỷ luật học sinh của nhà trường theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của giáo viên, viên chức, người lao động trong nhà trường

1. Thực hiện nghiêm túc Nội quy về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường; không tự ý sử dụng hình thức khen thưởng, xử phạt, kỷ luật học sinh ngoài Nội quy hoặc vi phạm nguyên tắc khen thưởng và kỷ luật học sinh.

2. Tham mưu, kiến nghị với Hiệu trưởng nhà trường các biện pháp khen thưởng và kỷ luật học sinh phù hợp, hiệu quả.

Điều 19. Trách nhiệm của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh

1. Chủ động, tích cực phối hợp và cùng với nhà trường xây dựng quy định, kế hoạch quản lý, giáo dục học sinh. Giáo dục, cùng học sinh thực hiện nghiêm túc Nội quy về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường.

2. Phối hợp thực hiện nghiêm túc và cùng giám sát việc thực thi kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với các trường hợp học sinh bị kỷ luật.

Điều 20. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Thông tư này và chỉ đạo công tác khen thưởng, kỷ luật học sinh theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường thuộc phạm vi quản lý xây dựng Nội quy về khen thưởng và kỷ luật học sinh phù hợp với quy định tại Thông tư này và thực tiễn công tác giáo dục của địa phương.

3. Tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh theo định kỳ một năm học hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu bằng văn bản.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

Điều 22. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh.

2. Các nhà trường, đơn vị, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh được xét khen thưởng theo quy định, trong đó chú trọng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích giúp đỡ học sinh tiến bộ vượt bậc trong học tập và rèn luyện.

3. Các nhà trường, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh tùy theo mức độ sẽ bị xem xét hạ mức đánh giá thi

đưa, hạ mức đánh giá công chức, viên chức hàng năm hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật học sinh

Học sinh và gia đình học sinh nếu xét thấy việc thực hiện hình thức khen thưởng và kỷ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại đến hiệu trưởng nhà trường; nếu nhà trường đã xem xét lại mà chưa thấy thoả đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế Thông tư số 08/TT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục hướng dẫn về việc khen thưởng và thi hành kỷ luật học sinh các trường phổ thông; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo trái với Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các sở giáo dục và đào tạo (để chỉ đạo thực hiện);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDCTCTHSSV.

BỘ TRƯỞNG

Phùng Xuân Nhạ